TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2023/HS-ST
Ngày 20/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây.

2. Ông Tống Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 138/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Thanh S, sinh năm 1998 tại Cần Thơ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới T2nh: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Bé T và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ tên Phạm Thị Huyền và 01 người con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2023 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Trần Tiến T, sinh năm 1999; địa chỉ: ấp 4, xã N, huyện T, tỉnh Long An; vắng mặt;

- Bà Phạm Thị H, sinh năm 2000; địa chỉ: xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thanh S là đối tượng sử dụng ma tuý, có quen biết một thanh niên tên T2 (không rõ lai lịch). Ngày 21/02/2023, T2 đi đến phòng trọ của S để chơi. Tại

đây, T2 nhờ S đi đến khu vực Cảng Thạnh Phước, phường T, thị xã Tân Uyên (nay là thành phố Tân Uyên) gặp một nam thanh niên đi xe grad lấy ma tuý, T2 sẽ trả công cho S 500.000 đồng. S đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 62G1 - 268.17 đi đến cảng Thạnh Phước gặp một nam thanh niên và nhận 01 gói ma túy bỏ vào bên trong dây thắt lưng rồi điều khiển xe về phòng trọ. Khi đi đến khu phố C, phường T, thị xã Tân Uyên (nay là thành phố Tân Uyên), tỉnh Bình Dương thì bị tổ tuần tra Công an phường Thạnh Phước phát hiện, lực lượng tuần tra tiến hành niêm phong đối với số ma tuý trên và đưa S đến trụ sở Công an phường T, thị xã Tân Uyên (nay là thành phố Tân Uyên) để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 xe mô tô biển số 62G1 – 268.17, 01 căn cước công dân mang tên Bùi Thanh S.

Sau đó, Công an phường Thạnh Phước bàn giao S cùng hồ sơ vụ việc, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên (nay là Công an thành phố Tân Uyên) thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 102/MT - PC09 ngày 01/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 01 (Một) túi nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể trắng thu giữ là chất ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 3,8269 gam.

Quá trình điều tra bị cáo S còn khai nhận ngày 07/02/2023, T2 đi đến phòng trọ và nhờ S đi đến khu vực cầu Khánh Vân, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên (nay là thành phố Tân Uyên) gặp 01 nam thanh niên đi xe grad lấy ma tuý, T2 sẽ trả công 500.000 đồng. Sau đó, S điều khiển xe mô tô biển số 62G1 – 268.17 đi đến cầu Khánh Vân còn T2 đợi S tại phòng trọ. Khi đến nơi, S gặp nam thanh niên và nhận 01 gói ma túy, sau khi nhận gói ma tuý thì đi về phòng trọ và đưa gói ma tuý cho T2, T2 đưa cho S 500.000 đồng.

Cáo trạng số 168/CT-VKS.TU ngày 25/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Bùi Thanh S về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thanh S mức hình phạt từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 bì thư đã được niêm phong ký hiệu 102/PC09 bên trong chứa ma túy loại Methemphetamine khối lượng còn lại sau giám định; trả lại căn cước công dân cho bị cáo Bùi Thanh S.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không tranh luận.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không mâu thuẫn với lời khai của các bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 21 tháng 02 năm 2023, Bùi Thanh S có hành vi vận chuyển 3,8269 gam ma tuý loại Methamphetamine cho đối tượng tên T2. Khi đi đến khu phố Cây Chàm, phường Thạnh Phước, thị xã Tân Uyên (nay là thành phố Tân Uyên) thì bị phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ý thức được tác hại của ma túy đối với xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả. Hiện nay, tình hình tội phạm về ma túy đang diễn ra phức tạp, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự. Do đó, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, rèn luyện đồng thời đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung trong nhân dân. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng

nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để có hình phạt tương xứng.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án và là chất cấm nên cần tịch thu, tiêu hủy; đối với căn cước công dân của bị cáo S là giấy tờ nhân thân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo S;

[9] Đối với đối tượng tên T2 và nam thanh niên đưa ma tuý cho S. Kết quả điều tra đến nay chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau. Riêng lời khai của bị cáo S về việc ngày 07/02/2023, S có vận chuyển ma túy cho T2 nhưng quá trình điều tra không đủ căn cứ kết luận nên không đề cập xử lý, là phù hợp.

[10] Đối với xe mô tô biển số 62G1 - 268.17 do Nguyễn Trần Tiến T đứng tên đăng ký sở hữu. Ông T khai không còn sử dụng và bán cho 01 người thanh niên (không rõ lai lịch), qua làm việc bà Phạm Thị H khai mua trước khi đăng ký kết hôn với bị cáo S. Việc bị cáo có hành vi vận chuyển ma túy bà H hoàn toàn không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên trả cho bà H, là phù hợp.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh S phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh S 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù T2nh từ ngày 21/02/2023.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 bì thư đã được niêm phong ký hiệu 102/MT-PC09 bên trong chứa ma túy loại Methemphetamine khối lượng còn lại sau giám định;

+ Trả lại bị cáo Bùi Thanh S căn cước công dân mang tên Bùi Thanh S.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Bùi Thanh S phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Lài